



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tam

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010008	Phan Thị Thùy Dương	26/06/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23TH1	
2	2110010006	Phạm Nguyệt Hà	12/06/2003		8	Tám	C23TH1	
3	2110010027	Nguyễn Quốc Huy	08/08/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23TH1	
4	2110010001	Đoàn Chí Hưng	21/02/2002	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23TH1	
5	2110010082	Nguyễn Duy Hữu	03/12/2003	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C23TH1	
6	2110010017	Nguyễn Hùng Khang	09/11/2003	<u>[Signature]</u>	8	Bảy	C23TH1	
7	2110010077	Ngô Hoài Linh	06/05/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23TH1	
8	2110010076	Trần Khánh Linh	26/02/2000	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C23TH1	
9	2110010022	Trần Văn Phát	30/01/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23TH1	
10	2110010025	Nguyễn Nhật Phi	08/10/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23TH1	
11	2110010080	Lê Hữu Phúc	04/02/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23TH1	
12	2110010019	Lê Trọng Phúc	04/11/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23TH1	
13	2110010015	Lê Anh Quân	01/03/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23TH1	
14	2110010021	Lê Kiến Quốc	26/10/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23TH1	
15	2110010004	Trà Anh Quốc	15/08/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23TH1	
16	2110010020	Phạm Duy Sang	23/02/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23TH1	
17	2110010081	Phạm Văn Hoài Thanh	19/01/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23TH1	
18	2110010030	Bùi Huỳnh Quốc Thái	01/09/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23TH1	
19	2110010012	Trần Thị Kim Thoa	04/03/2003		8	Tám	C23TH1	
20	2110010079	Lê Ngọc Anh Thư	30/08/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23TH1	
21	2110010034	Nguyễn Anh Thượng	12/12/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23TH1	
22	2110010018	Phạm Nguyễn Cẩm Tiên	20/12/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23TH1	
23	2110010005	Trương Thị Ngọc Trâm	08/06/2003	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C23TH1	
24	2110010026	Phạm Minh Tuấn	30/12/2003	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23TH1	
25	2110010003	Trần Thanh Tú	10/01/2002	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C23TH1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 2 Số bài thi: 23 / _____

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 27 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 15 tháng 6 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010008	Phan Thị Thùy Dương	26/06/2003	<u>S</u>	7	Bảy	C23TH1	
2	2110010006	Phạm Nguyệt Hà	12/06/2003		7	Bảy	C23TH1	
3	2110010027	Nguyễn Quốc Huy	08/08/2003	<u>H</u>	7	Bảy	C23TH1	
4	2110010001	Đoàn Chí Hưng	21/02/2002	<u>Hưng</u>	8.5	Tám. Năm	C23TH1	
5	2110010082	Nguyễn Duy Hữu	03/12/2003	<u>Huu</u>	6.5	Sáu. Năm	C23TH1	
6	2110010017	Nguyễn Hùng Khang	09/11/2003	<u>K</u>	8.5	Tám. Năm	C23TH1	
7	2110010077	Ngô Hoài Linh	06/05/2003	<u>Linh</u>	8	Tám	C23TH1	
8	2110010076	Trần Khánh Linh	26/02/2000	<u>L</u>	8	Tám	C23TH1	
9	2110010022	Trần Văn Phát	30/01/2003	<u>Phat</u>	6.5	Sáu. Năm	C23TH1	
10	2110010025	Nguyễn Nhật Phi	08/10/2003	<u>Phi</u>	8	Tám	C23TH1	
11	2110010080	Lê Hữu Phúc	04/02/2003		8.5	Tám. Năm	C23TH1	
12	2110010019	Lê Trọng Phúc	04/11/2003	<u>Phúc</u>	7	Năm	C23TH1	
13	2110010015	Lê Anh Quân	01/03/2003	<u>Quân</u>	8.5	Tám. Năm	C23TH1	
14	2110010021	Lê Kiên Quốc	26/10/2003	<u>Q</u>	6.5	Sáu. Năm	C23TH1	
15	2110010004	Trà Anh Quốc	15/08/2003	<u>Quoc</u>	8.5	Tám. Năm	C23TH1	
16	2110010020	Phạm Duy Sang	23/02/2003	<u>Sang</u>	8	Tám	C23TH1	
17	2110010081	Phạm Văn Hoài Thanh	19/01/2003	<u>Th</u>	8	Tám	C23TH1	
18	2110010030	Bùi Huỳnh Quốc Thái	01/09/2003	<u>Thai</u>	8	Tám	C23TH1	
19	2110010012	Trần Thị Kim Thoa	04/03/2003		✓	✓	C23TH1	
20	2110010079	Lê Ngọc Anh Thư	30/08/2003	<u>Thư</u>	7	Bảy	C23TH1	
21	2110010034	Nguyễn Anh Thượng	12/12/2003	<u>Thang</u>	7	Bảy	C23TH1	
22	2110010018	Phạm Nguyễn Cẩm Tiên	20/12/2003	<u>Tien</u>	7	Bảy	C23TH1	
23	2110010005	Trương Thị Ngọc Trâm	08/06/2003	<u>Tram</u>	7	Bảy	C23TH1	
24	2110010026	Phạm Minh Tuấn	30/12/2003		8	Tám	C23TH1	
25	2110010003	Trần Thanh Tú	10/01/2002	<u>Tu</u>	7	Bảy	C23TH1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 2 Số bài thi: 23

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày 22 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 15 tháng 6 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)





BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010058	Nguyễn Hà Ngọc	25/10/2003	<u>DH</u>	8	Tâm	C23TH2	
2	2110010049	Võ Lê	22/01/2003	<u>Duy</u>	7	Bảy	C23TH2	
3	2110010060	Trần Quốc	18/04/2003	<u>Quốc</u>	7	Bảy	C23TH2	
4	2110010066	Đinh Nguyễn Hoàn	04/09/2003	<u>Hoàn</u>	8	Tâm	C23TH2	
5	2110010057	Trác Dương	02/10/2003	<u>Trác</u>	7	Bảy	C23TH2	
6	2110010045	Trương Phúc	08/07/2003	<u>Phúc</u>	7	Bảy	C23TH2	
7	2110010053	Đặng Hoàng	17/10/2003	<u>Hoàng</u>	7	Bảy	C23TH2	
8	2110010037	Phạm Gia	17/02/2003	<u>Gia</u>	7	Bảy	C23TH2	
9	2110010036	Đỗ Thành	19/07/2003	<u>Thành</u>	8	Tâm	C23TH2	
10	1910010009	Nguyễn Thanh	22/05/2001	<u>Thanh</u>	7	Bảy	C21TH1	
11	2110010070	Lưu Hoàng	03/03/2003	<u>Hoàng</u>	7	Bảy	C23TH2	
12	2110010059	Nguyễn Thị Thúy	08/03/2003	<u>Thúy</u>	8	Tâm	C23TH2	
13	2110010062	Đỗ Ngọc	20/03/2003	<u>Ngọc</u>	8	Tâm	C23TH2	
14	2110010038	Trương Hoàng	06/03/2003	<u>Hoàng</u>	7	Bảy	C23TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 0 . Số bài thi: 14 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____ Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày: 17 tháng 5 năm 2022

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày: 15 tháng 6 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

KHẢO THI VÀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Diễn	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010058	Nguyễn Hà Ngọc	Diễn	25/10/2003	<u>Ba</u>	7	Ba	C23TH2	
2	2110010049	Võ Lê	Duy	22/01/2003	<u>Đ</u>	7.5	Ba. Nam	C23TH2	
3	2110010060	Trần Quốc	Huy	18/04/2003	<u>Trần</u>	6	Sa	C23TH2	
4	2110010066	Đinh Nguyễn Hoàn	Kha	04/09/2003	<u>Đ</u>	7.5	Ba. Nam	C23TH2	
5	2110010057	Trác Dương	Khang	02/10/2003	<u>Tr</u>	7.5	Ba. Nam	C23TH2	
6	2110010045	Trương Phúc	Khang	08/07/2003	<u>Tr</u>	7.5	Ba. Nam	C23TH2	
7	2110010053	Đặng Hoàng	Khiêm	17/10/2003	<u>Đ</u>	6	Sa	C23TH2	
8	2110010037	Phạm Gia	Minh	17/02/2003	<u>Ph</u>	5	Nam	C23TH2	
9	2110010036	Đỗ Thành	Nhân	19/07/2003	<u>Đ</u>	7.5	Ba. Nam	C23TH2	
10	1910010009	Nguyễn Thanh	Sang	22/05/2001	<u>Sang</u>	7	Ba	C21TH1	
11	2110010070	Lưu Hoàng	Thái	03/03/2003	<u>L</u>	6	Sa	C23TH2	
12	2110010059	Nguyễn Thị Thúy	Tiên	08/03/2003	<u>N</u>	7	Ba	C23TH2	
13	2110010062	Đỗ Ngọc	Trâm	20/03/2003	<u>Đ</u>	8	Tâm	C23TH2	
14	2110010038	Trương Hoàng	Vinh	06/03/2003	<u>Tr</u>	8	Tâm	C23TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 0 . Số bài thi: 14 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày: 17 tháng 6 năm 2022

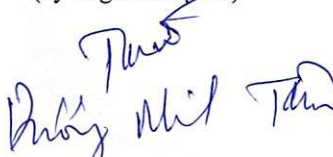
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Quang Sáng
Ngày: 15 tháng 6 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Dương Minh Tâm

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tam

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010084	Bùi Hà Huy	02/10/2003	Bao	7	Bao	C23TH3	
2	2110010075	Nguyễn Gia	20/04/2003	Bao	7	Bao	C23TH3	
3	2110010033	Nguyễn Quốc	07/10/2003	Chien	7	Bao	C23TH3	
4	2110010094	Đào Sỹ	27/04/2003	Duy	8	Tam	C23TH3	
5	2110010023	Phạm Minh	21/11/2003	Minh	6	Son	C23TH3	
6	2110010090	Dương Lê Gia	06/04/2003	Han	8	Tam	C23TH3	
7	2110010095	Nguyễn Minh	12/04/2003	Hieu	7	Bao	C23TH3	
8	2110010097	Nguyễn Minh	06/10/2003	Hieu	7	Bao	C23TH3	
9	2110010065	Nguyễn Hoàng	27/06/2002	Hoang	6	Son	C23TH3	
10	2110010091	Đặng Quang	21/07/2003	Quang	7	Bao	C23TH3	
11	2110010024	Nguyễn Hải Sơn	24/05/2002	Son	10	Nhieu	C23TH3	
12	2110010088	Trần Nguyễn Thanh	01/08/2003	Thanh	7	Bao	C23TH3	
13	2110010028	Trần Hữu	11/09/2003	Huu	7	Bao	C23TH3	
14	2110010096	Nguyễn Minh	19/06/2002	Minh	7	Bao	C23TH3	
15	2110010032	Phan Thành	24/07/2003	Thanh	6	Son	C23TH3	
16	2110010102	Đoàn Trần Khánh	18/11/2003	Khánh	7	Bao	C23TH3	
17	2110010132	Phạm Dương Linh	07/11/2003	Linh	7	Bao	C23TH3	
18	2110010105	Nguyễn Chí	03/12/2003	Chi	8	Tam	C23TH3	
19	2110010089	Lê Minh	17/03/2003	Minh	8	Tam	C23TH3	
20	2110010031	Nguyễn Trần Xuân	12/06/2003	Xuan	7	Bao	C23TH3	
21	2110010099	Trần Võ Anh	29/03/2002	Anh	8	Tam	C23TH3	
22	2110010083	Trần Minh	22/03/2003	Minh	8	Tam	C23TH3	
23	2110010092	Ngô Bảo	02/01/2003	Xuyen	7	Bao	C23TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0 . Số bài thi: 23 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày 17 tháng 6 năm 2022

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày in: 15/41 24/05/2022

Ngày 15 tháng 6 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

PHÒNG BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010084	Bùi Hà Huy	02/10/2003		7	Bảy	C23TH3	
2	2110010075	Nguyễn Gia	20/04/2003	Bao	7	Bảy	C23TH3	
3	2110010033	Nguyễn Quốc	07/10/2003	Chien	8	Tám	C23TH3	
4	2110010094	Đào Sỹ	27/04/2003	Duy	7	Bảy	C23TH3	
5	2110010023	Phạm Minh	21/11/2003		5	Năm	C23TH3	
6	2110010090	Dương Lê Gia	06/04/2003	Han	8	Tám	C23TH3	
7	2110010095	Nguyễn Minh	12/04/2003	Hieu	7	Bảy	C23TH3	
8	2110010097	Nguyễn Minh	06/10/2003	Min	7	Bảy	C23TH3	
9	2110010065	Nguyễn Hoàng	27/06/2002	Ha	5	Năm	C23TH3	
10	2110010091	Đặng Quang	21/07/2003		6.5	Sáu. Năm	C23TH3	
11	2110010024	Nguyễn Hải Sơn	24/05/2002		8	Tám	C23TH3	
12	2110010088	Trần Nguyễn Thanh	01/08/2003	Loa	7	Bảy	C23TH3	
13	2110010028	Trần Hữu	11/09/2003	Min	6.5	Sáu. Năm	C23TH3	
14	2110010096	Nguyễn Minh	19/06/2002	Duy	6.5	Sáu. Năm	C23TH3	
15	2110010032	Phan Thành	24/07/2003	Min	5	Năm	C23TH3	
16	2110010102	Đoàn Trần Khánh	18/11/2003	Min	7	Bảy	C23TH3	
17	2110010132	Phạm Dương Linh	07/11/2003	Min	5	Năm	C23TH3	
18	2110010105	Nguyễn Chí	03/12/2003	Min	5	Năm	C23TH3	
19	2110010089	Lê Minh	17/03/2003	Min	5	Năm	C23TH3	
20	2110010031	Nguyễn Trần Xuân	12/06/2003	Min	8	Tám	C23TH3	
21	2110010099	Trần Võ Anh	29/03/2002	Min	8	Tám	C23TH3	
22	2110010083	Trần Minh	22/03/2003	Min	8	Tám	C23TH3	
23	2110010092	Ngô Bảo	02/01/2003	Xuyen	7	Bảy	C23TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 23 vắng thi: 0. Số bài thi: 1.Số sinh viên đạt/không đạt: 1 / 23Tỷ lệ đạt: 4 %Ngày: 27 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày: 11 tháng 6 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010108	Bạch Chí Bảo	27/03/2003	<u>Bảo</u>	7	Bảo	C23TH4	
2	2110010137	Trương Thanh Duy	13/06/2003	<u>Duy</u>	7	Bảo	C23TH4	
3	2110010115	Võ Đức Duy	03/02/2003	<u>Duy</u>	7	Bảo	C23TH4	
4	2110010121	Phạm Tiến Đạt	07/08/2003	<u>Đạt</u>	8	Tâm	C23TH4	
5	2110010123	Phí Văn Đạt	18/05/2003	<u>Đạt</u>	7	Bảo	C23TH4	
6	2110010116	Lê Võ Hoàng	01/11/2003	<u>Hoàng</u>	7	Bảo	C23TH4	
7	2110010111	Huỳnh Văn Hòa	07/06/2003	<u>Hòa</u>	8	Tâm	C23TH4	
8	2110010131	Đỗ Trung Kiên	08/08/2003	<u>Kiên</u>	8	Bảo	C23TH4	
9	2110010133	Trần Thị Linh	24/01/2002	<u>Linh</u>	8	Tâm	C23TH4	
10	2110010136	Lý Hoàng Long	24/12/2003	<u>Long</u>	7	Bảo	C23TH4	
11	2110010118	Lê Bích Ngọc	24/05/2002	<u>Ngọc</u>	8	Tâm	C23TH4	
12	2110010125	Vũ Hữu Thọ	15/08/2003	<u>Thọ</u>	7	Bảo	C23TH4	
13	2110010129	Nguyễn Bá Thuận	15/07/2002	<u>Thuận</u>	7	Bảo	C23TH4	
14	2110010117	Ngô Thanh Anh Thư	10/12/2002	<u>Thư</u>	10	Nhiệt	C23TH4	
15	2110010114	Nguyễn Dương Thức	06/08/2002	<u>Thức</u>	7	Bảo	C23TH4	
16	2110010130	Nguyễn Anh Tuấn	13/09/2002	<u>Tuấn</u>	7	Bảo	C23TH4	
17	2110010124	Lê Quang Vinh	22/01/2003	<u>Vinh</u>	8	Tâm	C23TH4	
18	2110010120	Nguyễn Tuấn Vinh	17/04/2003	<u>Vinh</u>	8	Tâm	C23TH4	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____ Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày: 28 tháng 6 năm 2022

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày: 15 tháng 6 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

PHÒNG BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: Tâm

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010108	Bạch Chí Bảo	27/03/2003	<u>Bao</u>	7	Bao	C23TH4	
2	2110010137	Trương Thanh Duy	13/06/2003	<u>Duy</u>	7	Bao	C23TH4	
3	2110010115	Võ Đức Duy	03/02/2003	<u>Duy</u>	6	Sau	C23TH4	
4	2110010121	Phạm Tiến Đạt	07/08/2003	<u>Đạt</u>	8.5	Tên. Nam	C23TH4	
5	2110010123	Phí Văn Đạt	18/05/2003	<u>Đạt</u>	6	Sau	C23TH4	
6	2110010116	Lê Võ Hoàng	01/11/2003	<u>Hoàng</u>	9	Chui	C23TH4	
7	2110010111	Huỳnh Văn Hòa	07/06/2003	<u>Hoa</u>	7	Bao	C23TH4	
8	2110010131	Đỗ Trung Kiên	08/08/2003	<u>Kiên</u>	7	Bao	C23TH4	
9	2110010133	Trần Thị Linh	24/01/2002	<u>Linh</u>	7	Bao	C23TH4	
10	2110010136	Lý Hoàng Long	24/12/2003	<u>Long</u>	6	Sau	C23TH4	
11	2110010118	Lê Bích Ngọc	24/05/2002	<u>Ngoc</u>	8.5	Tên. Nam	C23TH4	
12	2110010125	Vũ Hữu Thọ	15/08/2003	<u>tho</u>	6	Sau	C23TH4	
13	2110010129	Nguyễn Bá Thuận	15/07/2002	<u>Thuận</u>	7	Nam	C23TH4	
14	2110010117	Ngô Thanh Anh Thư	10/12/2002	<u>Thư</u>	9	Chui	C23TH4	
15	2110010114	Nguyễn Dương Thúc	06/08/2002	<u>Thuc</u>	9	Chui	C23TH4	
16	2110010130	Nguyễn Anh Tuấn	13/09/2002	<u>Tuấn</u>	6	Sau	C23TH4	
17	2110010124	Lê Quang Vinh	22/01/2003	<u>Vinh</u>	7	Bao	C23TH4	
18	2110010120	Nguyễn Tuấn Vinh	17/04/2003	<u>Vinh</u>	8.5	Tên. Nam	C23TH4	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 0 . Số bài thi: 18 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____ Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày: 27 tháng 6 năm 2022

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày: 15 tháng 6 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Dương Minh Tâm

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010011	Lê Tuấn Bảo	12/11/2003	<u>[Chữ ký]</u>	<u>7</u>	<u>bảy</u>	C23TH1	
2	2110010126	Nguyễn Văn Đạt	27/07/2002	<u>[Chữ ký]</u>	<u>7</u>	<u>bảy</u>	C23TH4	
3	2110010040	Nguyễn Minh Khang	04/08/2003	<u>[Chữ ký]</u>	<u>7</u>	<u>bảy</u>	C23TH2	
4	2110010054	Phan Thập Khang	14/08/2003	<u>[Chữ ký]</u>	<u>7</u>	<u>bảy</u>	C23TH2	
5	2110010016	Phạm Thành Nhân	11/08/2003	<u>[Chữ ký]</u>	<u>8</u>	<u>tám</u>	C23TH1	
6	2110010107	Lê Minh Tân	31/03/2003	<u>[Chữ ký]</u>	<u>8</u>	<u>bảy</u>	C23TH4	
7	2110010101	Võ Minh Thuận	08/12/2002	<u>[Chữ ký]</u>	<u>8</u>	<u>bảy</u>	C23TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 8 vắng thi: 1 . Số bài thi: 6 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày 27 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 16 tháng 6 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Dương Minh Tâm



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Đoàn Minh Tâm Ký tên: Tam

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010011	Lê Tuấn Bảo	12/11/2003	<u>[Signature]</u>	7	<u>Bao</u>	C23TH1	
2	2110010126	Nguyễn Văn Đạt	27/07/2002	<u>[Signature]</u>	7	<u>Bao</u>	C23TH4	
3	2110010040	Nguyễn Minh Khang	04/08/2003	<u>[Signature]</u>	7.5	<u>Bao - Nam</u>	C23TH2	
4	2110010054	Phan Thập Khang	14/08/2003	<u>[Signature]</u>	7.5	<u>Bao - Nam</u>	C23TH2	
5	2110010016	Phạm Thành Nhân	11/08/2003	<u>[Signature]</u>	7.5	<u>Bao - Nam</u>	C23TH1	
6	2110010107	Lê Minh Tân	31/03/2003	<u>[Signature]</u>	8.5	<u>Tan - Nam</u>	C23TH4	
7	2110010101	Võ Minh Thuận	08/12/2002	<u>[Signature]</u>	7	<u>Bao</u>	C23TH3	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 7 vắng thi: 1 . Số bài thi: 6 / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

Ngày 15 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 15 tháng 6 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Đoàn Minh Tâm

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____

Phòng thi: ph2Giám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: DM

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010039	Nguyễn Tấn Tài	08/08/2003	<u>DM</u>	<u>8</u>	<u>huy</u>	C23TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày 27 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 15 tháng 6 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

DM
Dương Minh Tâm

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm - (01029)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: phGiám thị 1: Dương Minh Tâm Ký tên: TMT

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010039	Nguyễn Tấn Tài	08/08/2003	<u>Ty</u>	<u>8.5</u>	<u>Bảy rưỡi</u>	C23TH2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày 27 tháng 6 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

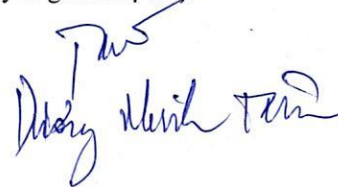


ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 15 tháng 6 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)





BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 19/07/2022

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.12

Giám thị 1: N.T.N. Hòa Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: [Signature] Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: [Signature] Ký tên: [Signature]

Giám thị 4: [Signature] Ký tên: [Signature]

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010108	Bạch Chí Bảo	27/03/2003	<u>[Signature]</u>		0.5	Không làm	C23TH4	
2	2110010084	Bùi Hà Huy	02/10/2003	<u>[Signature]</u>		✓	✓	C23TH3	
3	2110010075	Nguyễn Gia Bảo	20/04/2003	<u>[Signature]</u>		6.5	Sản xuất	C23TH3	
4	2110010033	Nguyễn Quốc Chiến	07/10/2003	<u>[Signature]</u>		1.5	Một việc	C23TH3	
5	2110010058	Nguyễn Hà Ngọc Diễm	25/10/2003	<u>[Signature]</u>		7.0	Bản	C23TH2	
6	2110010094	Đào Sỹ Duy	27/04/2003	<u>[Signature]</u>		6.0	Sản	C23TH3	
7	2110010137	Trương Thanh Duy	13/06/2003	<u>[Signature]</u>		3.0	Bản	C23TH4	
8	2110010115	Võ Đức Duy	03/02/2003	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai việc	C23TH4	
9	2110010049	Võ Lê Duy	22/01/2003	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai việc	C23TH2	
10	2110010008	Phan Thị Thùy Dương	26/06/2003	<u>[Signature]</u>		4.0	Bản	C23TH1	
11	2110010126	Nguyễn Văn Đạt	27/07/2002	<u>[Signature]</u>		2.0	Hai	C23TH4	
12	2110010121	Phạm Tiến Đạt	07/08/2003	<u>[Signature]</u>		2.0	Hai	C23TH4	
13	2110010123	Phí Văn Đạt	18/05/2003	<u>[Signature]</u>		4.5	Bản một	C23TH4	
14	2110010023	Phạm Minh Giàu	21/11/2003	<u>[Signature]</u>		3.5	Nhân viên	C23TH3	
15	2110010090	Dương Lê Gia Hân	06/04/2003	<u>[Signature]</u>		4.5	Bản viết	C23TH3	
16	2110010095	Nguyễn Minh Hiếu	12/04/2003	<u>[Signature]</u>		1.0	Một	C23TH3	
17	2110010097	Nguyễn Minh Hiếu	06/10/2003	<u>[Signature]</u>		3.5	Bản viết	C23TH3	
18	2110010116	Lê Võ Hoàng	01/11/2003	<u>[Signature]</u>		4.0	Bản	C23TH4	
19	2110010111	Huỳnh Văn Hòa	07/06/2003	<u>[Signature]</u>		6.0	Sản	C23TH4	
20	2110010027	Nguyễn Quốc Huy	08/08/2003	<u>[Signature]</u>		4.5	Bản viết	C23TH1	
21	2110010060	Trần Quốc Huy	18/04/2003	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai việc	C23TH2	
22	2110010001	Đoàn Chí Hưng	21/02/2002	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai việc	C23TH1	
23	2110010082	Nguyễn Duy Hữu	03/12/2003	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai việc	C23TH1	
24	2110010066	Đinh Nguyễn Hoàn Kha	04/09/2003	<u>[Signature]</u>		1.5	Một việc	C23TH2	
25	2110010017	Nguyễn Hùng Khang	09/11/2003	<u>[Signature]</u>		4.0	Bản	C23TH1	
26	2110010040	Nguyễn Minh Khang	04/08/2003	<u>[Signature]</u>		3.0	Bản	C23TH2	
27	2110010054	Phan Thập Khang	14/08/2003	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai việc	C23TH2	
28	2110010057	Trác Dương Khang	02/10/2003	<u>[Signature]</u>		4.0	Bản	C23TH2	
29	2110010045	Trương Phúc Khang	08/07/2003	<u>[Signature]</u>		2.0	Hai	C23TH2	
30	2110010065	Nguyễn Hoàng Khanh	27/06/2002	<u>[Signature]</u>		4.0	Bản	C23TH3	
31	2110010091	Đặng Quang Khải	21/07/2003	<u>[Signature]</u>		0.5	Không làm	C23TH3	
32	2110010053	Đặng Hoàng Khiêm	17/10/2003	<u>[Signature]</u>		2.0	Hai	C23TH2	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2110010131	Đỗ Trung Kiên	08/08/2003	Kiên		2.5	Hay viết	C23TH4	
34	2110010024	Nguyễn Hải Sơn	24/05/2002	Sơn		9.0	Chú	C23TH3	
35	2110010088	Trần Nguyễn Thanh	01/08/2003	Thanh		2.0	Hay	C23TH3	
36	2110010077	Ngô Hoài Linh	06/05/2003	Linh		3.5	Ba viết	C23TH1	
37	2110010076	Trần Khánh Linh	26/02/2000	Khánh		3.0	Ba	C23TH1	
38	2110010133	Trần Thị Linh	24/01/2002	Linh		2.0	Hay	C23TH4	
39	2110010136	Lý Hoàng Long	24/12/2003	Long		1.0	Không	C23TH4	
40	2110010037	Phạm Gia Minh	17/02/2003	Minh		1.0	Không	C23TH2	
41	2110010118	Lê Bích Ngọc	24/05/2002	Ngọc		1.0	Không	C23TH4	
42	2110010036	Đỗ Thành Nhân	19/07/2003	Nhân		3.5	Ba viết	C23TH2	
43	2110010016	Phạm Thành Nhân	11/08/2003	Nhân		2.5	Hay viết	C23TH1	
44	2110010028	Trần Hữu Nhân	11/09/2003	Nhân		2.0	Hay	C23TH3	
45	2110010022	Trần Văn Phát	30/01/2003	Phát		2.0	Hay	C23TH1	
46	2110010025	Nguyễn Nhật Phi	08/10/2003	Phi		5.5	Nhân viết	C23TH1	
47	2110010080	Lê Hữu Phúc	04/02/2003	Phúc		3.5	Ba viết	C23TH1	
48	2110010019	Lê Trọng Phúc	04/11/2003	Phúc		2.5	Hay viết	C23TH1	
49	2110010096	Nguyễn Minh Quang	19/06/2002	Quang		5.0	Nhân	C23TH3	
50	2110010015	Lê Anh Quân	01/03/2003	Quân		3.0	Ba	C23TH1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 50 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 49 / 1
Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 01 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

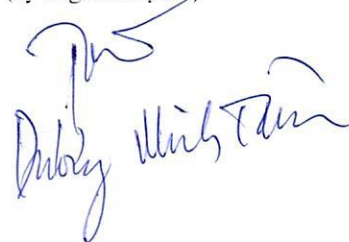


ThS. Phạm Quang Sáng

Ngày 28 tháng 7 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Đỗ Minh Tâm



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2021-2022

Môn học : Cơ sở dữ liệu - MH1101004

Mã lớp học phần: MH110100401

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Dương Minh Tâm

Ngày thi: 19/07/2022

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.5

Giám thị 1: N. V. Trùng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: T. T. Hoa Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Quốc	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2110010021	Lê Kiến	Quốc	26/10/2003	<u>[Signature]</u>		3.0	Ba	C23TH1	
2	2110010004	Trà Anh	Quốc	15/08/2003	<u>[Signature]</u>		3.5	Ba rưỡi	C23TH1	
3	1910010009	Nguyễn Thanh	Sang	22/05/2001	<u>[Signature]</u>		5.0	Hai	C21TH1	
4	2110010020	Phạm Duy	Sang	23/02/2003	<u>[Signature]</u>		3.5	Ba rưỡi	C23TH1	
5	2110010039	Nguyễn Tấn	Tài	08/08/2003	<u>[Signature]</u>		3.5	Ba rưỡi	C23TH2	KĐDK
6	2110010032	Phan Thành	Tài	24/07/2003	<u>[Signature]</u>		6.0	Sáu	C23TH3	
7	2110010102	Đoàn Trần Khánh	Tâm	18/11/2003	<u>[Signature]</u>		6.0	Sáu rưỡi	C23TH3	
8	2110010132	Phạm Dương Linh	Tâm	07/11/2003	<u>[Signature]</u>		3.0	Ba	C23TH3	
9	2110010107	Lê Minh	Tân	31/03/2003	<u>[Signature]</u>		3.0	Ba	C23TH4	
10	2110010105	Nguyễn Chí	Thanh	03/12/2003	<u>[Signature]</u>		2.0	Hai	C23TH3	
11	2110010081	Phạm Văn Hoài	Thanh	19/01/2003	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai rưỡi	C23TH1	
12	2110010030	Bùi Huỳnh Quốc	Thái	01/09/2003	<u>[Signature]</u>		3.0	Ba	C23TH1	
13	2110010070	Lưu Hoàng	Thái	03/03/2003	<u>[Signature]</u>		2.0	Hai	C23TH2	
14	2110010122	Dương Mạnh	Thắng	01/11/2003	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai rưỡi	C23TH4	KĐDK
15	2110010089	Lê Minh	Thiện	17/03/2003	<u>[Signature]</u>		1.5	Một rưỡi	C23TH3	
16	2110010031	Nguyễn Trần Xuân	Thịnh	12/06/2003	<u>[Signature]</u>		1.5	Một rưỡi	C23TH3	
17	2110010125	Vũ Hữu	Thọ	15/08/2003	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai rưỡi	C23TH4	
18	2110010129	Nguyễn Bá	Thuận	15/07/2002	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai rưỡi	C23TH4	
19	2110010101	Võ Minh	Thuận	08/12/2002	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai rưỡi	C23TH3	
20	2110010079	Lê Ngọc Anh	Thư	30/08/2003	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai rưỡi	C23TH1	
21	2110010117	Ngô Thanh Anh	Thư	10/12/2002	<u>[Signature]</u>		9.0	Chín	C23TH4	
22	2110010034	Nguyễn Anh	Thượng	12/12/2003	<u>[Signature]</u>		3.5	Ba rưỡi	C23TH1	
23	2110010114	Nguyễn Dương	Thức	06/08/2002	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai rưỡi	C23TH4	
24	2110010059	Nguyễn Thị Thúy	Tiên	08/03/2003	<u>[Signature]</u>		2.5	Hai rưỡi	C23TH2	
25	2110010018	Phạm Nguyễn Cẩm	Tiên	20/12/2003	<u>[Signature]</u>		1.5	Một rưỡi	C23TH1	
26	2110010099	Trần Võ Anh	Tính	29/03/2002	<u>[Signature]</u>		5.0	Nhìn	C23TH3	
27	2110010062	Đỗ Ngọc	Trâm	20/03/2003	<u>[Signature]</u>		2.0	Hai	C23TH2	
28	2110010005	Trương Thị Ngọc	Trâm	08/06/2003	<u>[Signature]</u>		1.5	Một rưỡi	C23TH1	
29	2110010083	Trần Minh	Trí	22/03/2003	<u>[Signature]</u>		3.0	Ba	C23TH3	
30	2110010130	Nguyễn Anh	Tuấn	13/09/2002	<u>[Signature]</u>		3.0	Ba	C23TH4	
31	2110010026	Phạm Minh	Tuấn	30/12/2003	<u>[Signature]</u>		3.5	Ba rưỡi	C23TH1	
32	2110010003	Trần Thanh	Tú	10/01/2002	<u>[Signature]</u>		2.0	Hai	C23TH1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
33	2110010124	Lê Quang Vinh	22/01/2003			30		C23TH4	
34	2110010120	Nguyễn Tuấn Vinh	17/04/2003			30		C23TH4	
35	2110010038	Trương Hoàng Vinh	06/03/2003			35		C23TH2	
36	2110010092	Ngô Bảo Xuyên	02/01/2003			30		C23TH3	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 35 vắng thi: 01. Số bài thi/Số tờ: 35 / 35.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 01 tháng 8 năm 2022

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐ BC

PH ThS. Phạm Quang Sáng
KHẢO THÍ

Ngày: 28 tháng 8 năm 2022

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Mil Tân